

BỘ TÀI CHÍNH
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BHXH-CSXH
V/v triển khai thí điểm tiếp nhận hồ sơ, chi
trả BHTN theo 06 thủ tục BHTN tại Cổng
Dịch vụ công quốc gia

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2025

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Để kịp thời chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động khi thực hiện triển khai thí điểm dịch vụ công (DVC) đối với 06 thủ tục BHTN trên Cổng DVC quốc gia theo quy trình ban hành kèm theo Công văn số 5274/BNV-CVL ngày 18/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thí điểm DVC đối với thủ tục BHTN, Bảo hiểm xã hội (BHXH) yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là BHXH cấp tỉnh), các đơn vị liên quan thuộc BHXH Việt Nam thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với BHXH cấp tỉnh:

1.1. Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh/thành phố hướng dẫn người lao động triển khai thực hiện thí điểm 06 thủ tục BHTN trên Cổng DVC quốc gia theo Công văn số 5274/BNV-CVL ngày 18/7/2025 của Bộ Nội vụ.

Trong trường hợp Cổng DVC quốc gia chưa đáp ứng được việc phản hồi cho Trung tâm Dịch vụ việc làm khi thông tin hưởng BHTN không hợp lệ cần kiểm tra lại, thống nhất với Trung tâm Dịch vụ việc làm về phương thức phản hồi thông tin không hợp lệ bên ngoài hệ thống.

1.2. Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chi trả cho người lao động, gửi thông tin thanh toán (Số tiền, thời gian, trạng thái,...) về hệ thống Cổng DVC quốc gia theo đúng quy trình tại Phụ lục I kèm theo Công văn này.

1.3. Kịp thời phản ánh các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ ngày 05 hằng tháng, tổng hợp kết quả thực hiện của tháng trước liền kề chuyển về BHXH Việt Nam (qua Ban Thực hiện chính sách BHXH) theo Phụ lục II (đính kèm).

2. Đối với các đơn vị thuộc BHXH Việt Nam

2.1. Văn phòng BHXH Việt Nam công bố thủ tục hành chính, DVC trực tuyến chi trả trợ cấp thất nghiệp trên Cổng DVC quốc gia và cung cấp thông tin DVC trực tuyến chi trả trợ cấp thất nghiệp trên Cổng DVC quốc gia như: Tên

DVC, mã DVC trên Cổng DVC quốc gia, tên lĩnh vực, tên thủ tục hành chính... cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số tích hợp trên phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ của BHXH Việt Nam để theo dõi việc thực hiện DVC theo quy định.

2.2. Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ của BHXH Việt Nam đảm bảo kết nối, nhận thông tin, dữ liệu kết quả giải quyết của các DVC trực tuyến về BHTN trên Cổng DVC quốc gia theo Công văn số 5274/BNV-CVL ngày 18/7/2025 của Bộ Nội (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo), đáp ứng việc giải quyết chi trả; gửi thông tin thanh toán (Số tiền, thời gian, trạng thái,...) theo quy trình và tổng hợp thông tin báo cáo theo quy định tại Công văn này.

2.3. Các đơn vị thuộc BHXH Việt Nam triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Giao Ban Thực hiện chính sách BHXH chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nắm bắt tình hình triển khai, kịp thời đề xuất phương án xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ;
- Thứ trưởng Bùi Văn Khánh (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, CSXH.

GIÁM ĐỐC

Lê Hùng Sơn

HƯỚNG DẪN LẬP

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ GIẢI QUYẾT CHI TRẢ BHTN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Cột 1: Ghi tổng số mã hồ sơ dịch vụ công (DVC) đã tiếp nhận từ Công DVC Quốc gia phát sinh trong kỳ, từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo theo từng chỉ tiêu DVC;

Cột 2: Ghi tổng số mã hồ sơ DVC đã tiếp nhận từ Công DVC Quốc gia phát sinh từ đầu năm đến hết tháng báo cáo theo từng chỉ tiêu DVC;

Cột 3: Ghi số mã hồ sơ DVC đã tiếp nhận từ Công DVC Quốc gia mà phát hiện sai sót, cần phản ánh bên ngoài phần mềm cho Trung tâm Dịch vụ việc làm (TTDVVL) theo từng chỉ tiêu DVC;

Cột 4: Ghi số mã hồ sơ DVC đã tiếp nhận từ Công DVC Quốc gia mà phát hiện sai sót, cần phản ánh bên ngoài phần mềm cho TTDVVL phát sinh từ đầu năm đến hết tháng báo cáo theo từng chỉ tiêu DVC;

Cột 5 - Dòng 1: Ghi số người đã thực hiện chi trả trên danh sách chi trả tăng mới hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN) của mã hồ sơ DVC giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp nhận từ Công DVC quốc gia;

Cột 6 - Dòng 1: Ghi số tiền đã thực hiện chi trả trên danh sách chi trả tăng mới hưởng TCTN của mã hồ sơ DVC giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp nhận từ Công DVC quốc gia;

Cột 5 - Dòng 3: Ghi số người đã thực hiện chi trả trên danh sách chi trả tháng đầu tiên nổi dừng theo mã hồ sơ DVC tiếp tục hưởng TCTN ;

Cột 6 - Dòng 3: Ghi số tiền đã thực hiện chi trả trên danh sách chi trả tháng đầu tiên nổi dừng theo mã hồ sơ DVC tiếp tục hưởng TCTN;

Cột 5 - Dòng 4.2: Ghi số người đã thực hiện chi trả trên danh sách chi trả tháng đầu tiên chuyển đến theo mã hồ sơ DVC chuyển đến hưởng TCTN;

Cột 6 - Dòng 4.2: Ghi số tiền đã thực hiện chi trả trên danh sách chi trả tháng đầu tiên chuyển đến theo mã hồ sơ DVC chuyển đến hưởng TCTN.

Phụ lục I
QUY TRÌNH THÍ ĐIỂM
TIẾP NHẬN HỒ SƠ, CHI TRẢ TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TRÊN CÔNG
DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Công văn số /BHXH-CSXH ngày tháng
năm 2025 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

1. Mục đích

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến chi trả trợ cấp thất nghiệp toàn trình

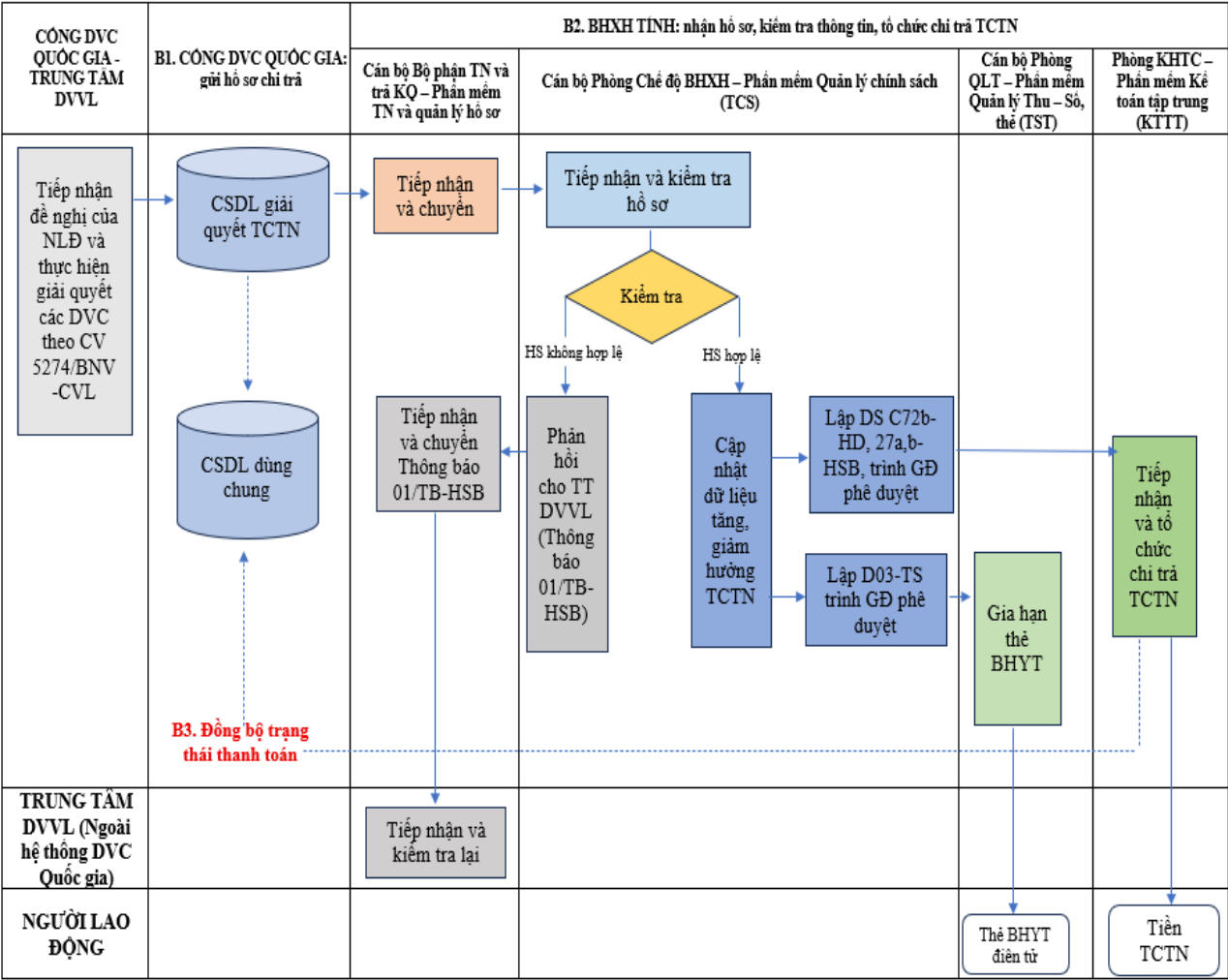
2. Trường hợp thí điểm

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia theo quy trình tại Công văn số 5274/BNV-CVL ngày 18/7/2025 của Bộ Nội vụ để giải quyết các thủ tục bảo hiểm thất nghiệp theo đề nghị của người lao động.

3. Phạm vi thí điểm: Toàn quốc

4. Quy trình thực hiện

Sơ đồ quy trình



Mô tả quy trình

Bước 1: Công Dịch vụ công quốc gia gửi hồ sơ chi trả trợ cấp thất nghiệp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh theo phương thức chia sẻ dữ liệu, tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin. Dữ liệu chia sẻ phải có khả năng gửi, nhận, lưu trữ, xử lý được bằng thiết bị số và được ký số theo quy định.

Bước 2: Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ chi trả trợ cấp thất nghiệp do Công Dịch vụ công quốc gia gửi đến và kiểm tra thông tin:

+ Trường hợp thông tin không hợp lệ, thực hiện theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 21 của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 29/7/2025 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Việc phản hồi cho Trung tâm Dịch vụ việc làm bằng các hình thức bên ngoài hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia.

+ Trường hợp thông tin hợp lệ, cập nhật hồ sơ chi trả vào Hệ thống và tổ chức chi trả trợ cấp thất nghiệp, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp điện tử đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp tháng đầu tiên và trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ thời điểm ngày thứ 07 của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với người hưởng trợ cấp thất nghiệp từ tháng thứ hai trở đi theo quy định tại Mục I, II, V Chương IV về Quy trình chi trả bảo hiểm thất nghiệp của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 29/7/2025 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bước 3: Hệ thống của cơ quan Bảo hiểm xã hội tự động gửi thông tin thanh toán (số tiền, thời gian, trạng thái,...) về hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia.

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ GIẢI QUYẾT CHI TRẢ BHTN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
Tháng năm

STT	Tên hồ sơ	Tổng số đã tiếp nhận (người)		Số hồ sơ không hợp lệ (người)		Số đã chi trả			
		Số thực hiện trong tháng	Số lũy kế từ đầu năm	Số thực hiện trong tháng	Số lũy kế từ đầu năm	Số người		Số tiền	
						Số thực hiện trong tháng	Số lũy kế từ đầu năm	Số thực hiện trong tháng	Số lũy kế từ đầu năm
1	Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp								
2	Quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp								
3	Quyết định tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp								
4	Di chuyển hưởng								
4.1	Thông báo về việc dừng chi trả trợ cấp thất nghiệp (nơi chuyển đi)								
4.2	Thông báo về việc tiếp tục chi trả trợ cấp thất nghiệp (nơi chuyển đến)								
5	Quyết định chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp								
TỔNG SỐ									

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH/THÀNH PHỐ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày cuối cùng của tháng báo cáo

Phụ lục III

**Danh mục các trường thông tin của hồ sơ chi trả trợ cấp thất nghiệp nhận từ
Cổng Dịch vụ công quốc gia và thông tin thanh toán của cơ quan BHXH**
(Ban hành kèm theo Công văn số /BHXH-CSXH ngày tháng
năm 2025 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

STT	Trường thông tin (Theo nghiệp vụ)	Cơ sở dữ liệu
A	CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA	
I	Dữ liệu DVC giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo mã TTHC 1.001978)	
1	Mã hồ sơ	CSDL giải quyết TCTN
4	Mã cơ quan ban hành QĐ (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
2	Số quyết định	CSDL giải quyết TCTN
3	Ngày ban hành quyết định	CSDL giải quyết TCTN
5	Họ tên	CSDL giải quyết TCTN
6	Ngày, tháng, năm sinh	CSDL giải quyết TCTN
7	Giới tính	CSDL giải quyết TCTN
8	Số CCCD	CSDL giải quyết TCTN
9	Ngày cấp	CSDL giải quyết TCTN
10	Nơi cấp	CSDL giải quyết TCTN
11	Mã số BHXH	CSDL giải quyết TCTN
12	Nơi đăng ký thường trú	CSDL giải quyết TCTN
13	chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú)	CSDL giải quyết TCTN
14	Số điện thoại	CSDL giải quyết TCTN
15	Số tài khoản	CSDL giải quyết TCTN
16	Ngân hàng	CSDL giải quyết TCTN
17	Xã/phường nơi nhận trợ cấp (Nhận tiền mặt)	CSDL giải quyết TCTN
18	Tỉnh/ thành phố nơi nhận trợ cấp (Nhận tiền mặt)	CSDL giải quyết TCTN
19	Ngày, tháng, năm chấm dứt HĐLĐ	CSDL giải quyết TCTN
20	tổng số tháng đóng BHTN để giải quyết hưởng TCTN	CSDL giải quyết TCTN
21	Thời gian đóng_ Từ tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
22	Thời gian đóng_ Đến tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
23	mức TCTN hàng tháng	CSDL giải quyết TCTN
24	số tháng hưởng TCTN	CSDL giải quyết TCTN
25	Thời gian hưởng_ từ ngày, tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
26	Thời gian hưởng_ đến ngày, tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
27	Số tháng đóng BHTN được bảo lưu	CSDL giải quyết TCTN
28	Nơi đăng ký KCB ban đầu	CSDL giải quyết TCTN
II	Dữ liệu DVC Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo mã TTHC 1.001973)	
1	Mã hồ sơ	CSDL giải quyết TCTN

STT	Trường thông tin (Theo nghiệp vụ)	Cơ sở dữ liệu
2	Mã cơ quan ban hành QĐ tạm dừng hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
3	Số quyết định tạm dừng hưởng	CSDL giải quyết TCTN
4	Ngày ban hành quyết định tạm dừng hưởng	CSDL giải quyết TCTN
5	Họ tên	CSDL giải quyết TCTN
6	Ngày, tháng, năm sinh	CSDL giải quyết TCTN
7	Giới tính	CSDL giải quyết TCTN
8	Số CCCD	CSDL giải quyết TCTN
9	Ngày cấp	CSDL giải quyết TCTN
10	Nơi cấp	CSDL giải quyết TCTN
11	Mã số BHXH	CSDL giải quyết TCTN
12	Tạm dừng hưởng từ ngày, tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
13	Tổng số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp	CSDL giải quyết TCTN
14	Số tháng đã hưởng TCTN	CSDL giải quyết TCTN
15	Số quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
16	Ngày ban hành quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
17	Mã cơ quan ban hành QĐ hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
18	Ngày bắt đầu hưởng (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
19	Mức TCTN hàng tháng (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
III	Dữ liệu DVC Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo mã TTHC 1.001966)	
1	Mã hồ sơ	CSDL giải quyết TCTN
2	Mã tỉnh nơi ban hành QĐ tiếp tục hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
3	Số quyết định tiếp tục hưởng	CSDL giải quyết TCTN
4	Ngày ban hành quyết định tiếp tục hưởng	CSDL giải quyết TCTN
5	Họ tên	CSDL giải quyết TCTN
6	Ngày, tháng, năm sinh	CSDL giải quyết TCTN
7	Giới tính	CSDL giải quyết TCTN
8	Số CCCD	CSDL giải quyết TCTN
9	Ngày cấp	CSDL giải quyết TCTN
10	Nơi cấp	CSDL giải quyết TCTN
11	Mã số BHXH	CSDL giải quyết TCTN
12	Tạm dừng hưởng từ ngày, tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
13	Được tiếp tục hưởng từ ngày, tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
14	Tổng số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp	CSDL giải quyết TCTN
15	Số tháng được hưởng TCTN còn lại	CSDL giải quyết TCTN
16	Số quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
17	Ngày ban hành quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN

STT	Trường thông tin (Theo nghiệp vụ)	Cơ sở dữ liệu
18	Mã tỉnh nơi ban hành QĐ hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
19	Ngày bắt đầu hưởng (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
20	Mức TCTN hàng tháng (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
IV	Dữ liệu DVC Liên thông thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đi) (theo mã TTHC 2.000178)	
1	Mã hồ sơ	CSDL giải quyết TCTN
2	Mã tỉnh của Trung tâm DVVL tỉnh/thành phố...gửi CV chấm dứt chi trả (nơi chuyển đi)	CSDL giải quyết TCTN
3	Số công văn v/v chấm dứt chi trả TCTN	CSDL giải quyết TCTN
4	Ngày công văn	CSDL giải quyết TCTN
5	Họ tên	CSDL giải quyết TCTN
6	Ngày, tháng, năm sinh	CSDL giải quyết TCTN
7	Giới tính	CSDL giải quyết TCTN
8	Số CCCD	CSDL giải quyết TCTN
9	Ngày cấp	CSDL giải quyết TCTN
10	Nơi cấp	CSDL giải quyết TCTN
11	Mã số BHXH	CSDL giải quyết TCTN
12	Mức TCTN hàng tháng	CSDL giải quyết TCTN
13	Số tháng được hưởng TCTN còn lại	CSDL giải quyết TCTN
14	Chuyển đi từ ngày hưởng, tháng, năm (tính theo số tháng còn lại và thời gian hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
15	Mã tỉnh của Trung tâm DVVL tỉnh/thành phố...nơi chuyển đến	CSDL giải quyết TCTN
16	Số quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
17	Ngày ban hành quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
18	Mã tỉnh nơi cơ quan ban hành QĐ hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
19	Ngày bắt đầu hưởng (theo quyết định hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
20	Tổng số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo quyết định hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
V	Dữ liệu DVC Liên thông thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đến) (theo mã TTHC 1.000401)	
1	Mã hồ sơ	CSDL giải quyết TCTN
2	Mã tỉnh của Trung tâm DVVL tỉnh/thành phố ... gửi CV tiếp tục chi trả (nơi chuyển đến)	CSDL giải quyết TCTN
3	Số công văn v/v tiếp tục chi trả TCTN	CSDL giải quyết TCTN
4	Ngày công văn	CSDL giải quyết TCTN
5	Họ tên	CSDL giải quyết TCTN
6	Ngày, tháng, năm sinh	CSDL giải quyết TCTN
7	Giới tính	CSDL giải quyết TCTN

STT	Trường thông tin (Theo nghiệp vụ)	Cơ sở dữ liệu
8	Số CCCD	CSDL giải quyết TCTN
9	Ngày cấp	CSDL giải quyết TCTN
10	Nơi cấp	CSDL giải quyết TCTN
11	Mã số BHXH	CSDL giải quyết TCTN
12	Số điện thoại	CSDL giải quyết TCTN
13	Mã tỉnh của Trung tâm DVVL tỉnh/thành phố...nơi chuyển đi	CSDL giải quyết TCTN
14	Chỗ ở sau khi chuyển hưởng TCTN	CSDL giải quyết TCTN
15	Chuyển đến hưởng từ ngày, tháng, năm (tính theo số tháng còn lại và thời gian hưởng theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
16	Số tháng được hưởng TCTN còn lại	CSDL giải quyết TCTN
17	Mức TCTN hàng tháng	CSDL giải quyết TCTN
18	Xã/phường nơi nhận trợ cấp (Nhận tiền mặt) ghi theo CV chấm dứt chi trả khi chuyển đi	CSDL giải quyết TCTN
19	Tỉnh/ thành phố nơi nhận trợ cấp (Nhận tiền mặt) ghi theo CV chấm dứt chi trả khi chuyển đi	CSDL giải quyết TCTN
20	Mã nơi đăng ký KCB ban đầu	CSDL giải quyết TCTN
21	Số quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
22	Ngày ban hành quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
23	Mã tỉnh nơi cơ quan ban hành QĐ hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
24	Tổng số tháng đóng BHTN để giải quyết hưởng TCTN (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
25	Thời gian đóng_ Từ tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
26	Thời gian đóng_ Đến tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
27	Ngày bắt đầu hưởng trên quyết định hưởng (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
28	Số tháng hưởng TCTN (ghi trên quyết định hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
29	Thời gian hưởng_ từ ngày, tháng, năm (ghi trên quyết định hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
30	Thời gian hưởng_ đến ngày, tháng, năm (ghi trên quyết định hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
31	Số tháng đóng BHTN được bảo lưu (ghi trên quyết định hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
32	Số tài khoản (ghi trên QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
33	Ngân hàng (ghi trên QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
VI	Dữ liệu DVC Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mã TTHC 2.001953)	
1	Mã hồ sơ	CSDL giải quyết TCTN
2	Mã cơ quan ban hành QĐ chấm dứt hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
3	Số quyết định chấm dứt hưởng	CSDL giải quyết TCTN

STT	Trường thông tin (Theo nghiệp vụ)	Cơ sở dữ liệu
4	Ngày ban hành quyết định chấm dứt hưởng	CSDL giải quyết TCTN
5	Họ tên	CSDL giải quyết TCTN
6	Ngày, tháng, năm sinh	CSDL giải quyết TCTN
7	Giới tính	CSDL giải quyết TCTN
8	Số CCCD	CSDL giải quyết TCTN
9	Ngày cấp	CSDL giải quyết TCTN
10	Nơi cấp	CSDL giải quyết TCTN
11	Mã số BHXH	CSDL giải quyết TCTN
12	Chấm dứt hưởng từ ngày, tháng, năm	CSDL giải quyết TCTN
13	Tổng số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
14	Số tháng đã hưởng TCTN	CSDL giải quyết TCTN
15	Thời gian đóng BHTN được bảo lưu	CSDL giải quyết TCTN
16	Số tháng thu hồi	CSDL giải quyết TCTN
17	Lý do	CSDL giải quyết TCTN
18	Số quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
19	Ngày ban hành quyết định hưởng	CSDL giải quyết TCTN
20	Mã tỉnh nơi cơ quan ban hành QĐ hưởng (Sở Nội vụ tỉnh/thành phố...)	CSDL giải quyết TCTN
21	Ngày bắt đầu hưởng (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
22	Mức TCTN hàng tháng (theo QĐ hưởng)	CSDL giải quyết TCTN
B	BỘ TÀI CHÍNH (BHXH VIỆT NAM)	
1	Mã hồ sơ	CSDL BHXH
2	Mã số BHXH	CSDL BHXH
3	Số CCCD	CSDL BHXH
4	Trạng thái chi trả	CSDL BHXH
5	Thời gian chi trả	CSDL BHXH
6	Số tiền chi trả	CSDL BHXH

